| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 151/2023/QĐST-HNGĐ | *TP.Tuyên Quang, ngày 26 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Trà M**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số nhà 573, đường Quang Trung, tổ 17, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng D,** sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 02, đường Tân Hà, tổ dân phố 13, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng D có hai con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 23/7/2017 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 13/4/2020. Giao con chung là Nguyễn Nhật L cho anh Nguyễn Hoàng D trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn; Giao con chung Là Nguyễn Đức A cho chị Trần Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng D không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng D đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng D đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Trà M tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, trả lại cho chị Trần Thị Trà M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000657 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Nguyễn Hoàng D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án d©n sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (2 bản);
- THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường M, tp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**Vương Thị Lan**